

VN-Index **1854.1 (-1.16%)**

781 Tr. cổ phiếu 21171.8 Tỷ VND (8.42%)

HNX-Index **250.66 (0.49%)**

63 Tr. cổ phiếu 1146.1 Tỷ VND (0.20%)

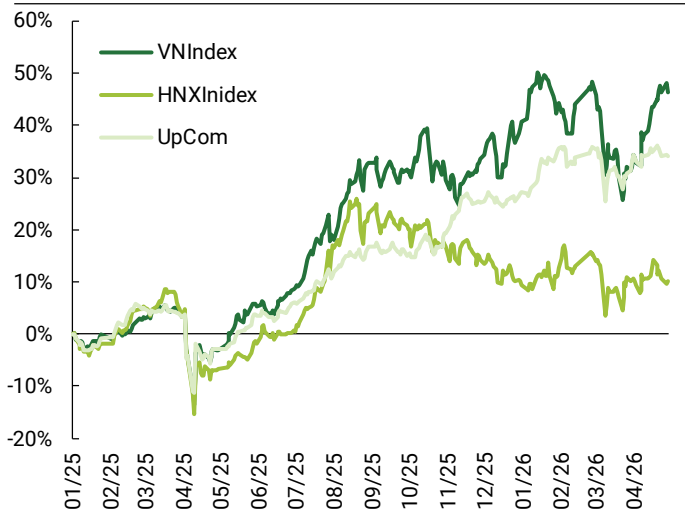
UPCOM-Index **127.49 (-0.15%)**

28 Tr. cổ phiếu 419.2 Tỷ VND (-45.55%)

VN30F1M **2028.00 (0.00%)**

180,709 HD OI: 35,421 HD

% Hiệu suất của các chỉ số từ năm 2025



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1854.1, giảm 21.7 điểm (-1.2%). Thanh khoản tăng với độ rộng thị trường cải thiện về phía mua. Sắc đỏ cũng ghi nhận ở VN30 trong khi HNXIndex tăng điểm.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Nhóm trụ hạ nhiệt song mặt bằng cổ phiếu dần thích nghi, với sắc xanh chiếm ưu thế. Dù vậy, phản ứng bật tăng nghiêng về phục hồi kỹ thuật, cần theo dõi thêm diễn biến khi tiếp cận cản.
- Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Hóa chất: GVR (+2.1%), DPM (3.3%), DCM (5.8%) | Tiện ích: HDG (+1.4%), BWE (+1.6%), GAS (+2.3%) | Dầu khí: BSR (+0.9%), PVD (+1.6%) | Công nghệ: FPT (+1.5%), ELC (+1.7%). Diễn biến yếu trong phiên: Bất động sản: VIC (-5.1%), VHM (-3.3%) | Ngân hàng: TCB (-2.2%), VPB (-1.9%), STB (-0.9%) | Dịch vụ tài chính: DSE (-2.3%), TCX (-0.9%), VCK (-0.6%) | Thực phẩm, đồ uống: SAB (-2.1%), MCH (-1.8%), ANV (-1.7%).
Tác động chỉ số: Chiều tăng | LPB, GAS, VRE, GVR, VPL - Chiều giảm | VIC, VHM, TCB, VPB, MCH
Khối ngoại Bán ròng gần 1300 tỷ đồng, tập trung nhiều ở VIC, PC1, VHM, trong khi mua ròng VRE, DCM, GEX.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với nền đỏ thân lớn cùng thanh khoản gia tăng, nhóm cổ phiếu trụ hạ nhiệt là nguyên nhân chính kéo giảm chỉ số. Dù vậy, điểm tích cực là mặt bằng cổ phiếu chưa xuất hiện phản ứng tiêu cực, thậm chí một số nhóm ngành còn phục hồi về sắc xanh, cho thấy tâm lý thị trường dần thích ứng. Về chỉ báo, MACD vẫn nằm trên đường tín hiệu và ngưỡng 0 nhưng độ dốc thu hẹp, phản ánh động lượng suy yếu, trong khi RSI giảm từ vùng quá mua, hàm ý đà tăng dần mất lực. Nhìn chung, chỉ số nhiều khả năng cần một nhịp tích lũy thêm quanh vùng 1850 điểm hoặc điều chỉnh nhẹ nhằm củng cố đà trước khi quay lại thử thách vùng cản 1880 - 1900 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số bật tăng nhưng vẫn đang nằm trong pha điều chỉnh ngắn hạn. Đà tăng được xác nhận khi vận động bút phá được trên ngưỡng 256. Hỗ trợ gần hiện quanh vùng 245 điểm.
- **Chiến lược:** Vị thế nghiêng về Nắm giữ, tránh mua thêm bình quân khi giá giảm. Mặt bằng cổ phiếu đang trở về kiểm định nền giá ngắn hạn, chỉ nên xem xét gia tăng tỷ trọng khi có tín hiệu phục hồi kèm thanh khoản xác nhận. Ngược lại, trong trường hợp xuất hiện dấu hiệu sập gãy hỗ trợ, cần chủ động hạ bớt vị thế để kiểm soát rủi ro. Các nhóm ngành đáng chú ý gồm: Ngân hàng, Cao su, Đầu tư công và Bất động sản.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi DRI (Xem tiếp tại trang 7)

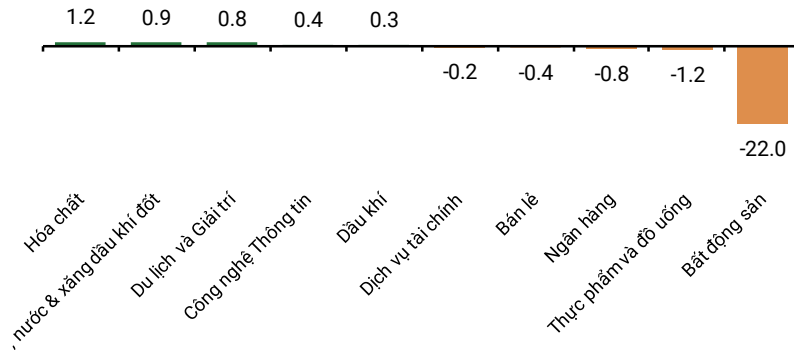
Mã chứng khoán	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			TIN HOA	Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% EBITDA
	(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			
1,854.1 ▼	-1.2%	-0.2%	10.8%	21,171.8 ▲	8.4%	-2.5%	-9.9%	781.0 ▲	10.1%	
250.7 ▬	0.5%	-1.8%	-0.7%	1,146.1 ▬	0.2%	-20.1%	-40.0%	63.0 ▬	10.1%	
127.5 ▼	-0.2%	-1.1%	2.5%	419.2 ▼	-45.5%	-15.4%	-62.4%	28.2 ▼	10.1%	
2,022.8 ▼	-0.9%	-0.1%	11.0%	11,774.5 ▲	5.0%	6.1%	13.6%	288.7 ▲	10.1%	
2,194.3 ▬	0.6%	-1.6%	0.2%	8,107.0 ▲	16.2%	-10.3%	-25.0%	361.4 ▲	10.1%	
1,407.3 ▬	0.4%	-0.3%	-0.8%	817.5 ▼	-2.8%	-5.4%	-51.2%	60.2 ▲	10.1%	
633.6 ▼	-0.2%	-0.03%	3.3%	5,215.1 ▲	8.87%	5.0%	-14.3%	209.3 ▲	10.1%	
986.2 ▼	-3.7%	10.9%	51.1%	5,576.4 ▲	7.6%	42.4%	25.6%	166.9 ▲	10.1%	
310.7 ▼	-0.2%	-1.2%	0.2%	1,477.6 ▼	-2.0%	-13.5%	-52.2%	70.3 ▼	10.1%	
267.3 ▼	-0.2%	-2.4%	1.6%	1,299.5 ▲	21.2%	-2.7%	4.5%	38.4 ▲	10.1%	
543.8 ▼	0.0%	-2.5%	4.5%	623.3 ▲	19.7%	-13.3%	-49.2%	28.6 ▲	10.1%	
176.1 ▬	0.2%	-1.5%	-1.4%	1,852.4 ▲	72.1%	77.3%	34.9%	91.9 ▲	10.1%	
500.7 ▼	-0.9%	-6.8%	-29.9%	1,080.0 ▲	12.1%	5.2%	-14.9%	31.1 ▲	10.1%	
1,554.7 ▼	-1.2%	-0.6%	2.5%	712.0 ▼	-20.2%	13.3%	-4.9%	8.8 ▼	10.1%	
407.4 ▲	1.4%	-1.0%	-2.2%	816.0 ▲	11.1%	43.0%	25.2%	11.3 ▲	10.1%	
182.4 ▲	2.5%	-1.4%	-1.1%	614.8 ▲	15.2%	23.9%	-7.7%	20.2 ▲	10.1%	
726.1 ▲	1.2%	-4.7%	-7.9%	323.0 ▼	-30.0%	-11.3%	-33.3%	13.5 ▼	10.1%	
98.1 ▬	0.9%	-8.8%	-14.2%	458.4 ▼	-51.2%	-11.9%	-26.9%	16.4 ▼	10.1%	

Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
	1 ngày	YTD	P/E	P/B
1,854.1 ▼	-1.16%	3.9%	17.4x	2.2x
1,492 ▬	0.78%	18.4%	16.9x	1.4x
7,101 ▬	0.41%	-17.9%	16.6x	1.8x
12,743 ▼	-0.43%	3.6%	16.8x	1.5x
5,908 ▬	0.70%	-2.4%	9.1x	1.2x
4,108 ▬	0.71%	3.5%	0.1x	1.6x
26,112 ▲	1.68%	1.9%	13.4x	1.4x
59,917	-	19.0%	23.3x	2.8x
7,139 ▼	-0.49%	4.3%	27.9x	5.6x
49,142 ▼	-0.05%	2.2%	24.4x	5.6x
10,259 ▼	-0.72%	3.3%	16.5x	2.3x
5,808 ▼	-0.48%	0.3%	17.0x	2.5x
98.71 ▬	0.23%	0.4%	Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước	
26,353 ▬	0.03%	0.2%		

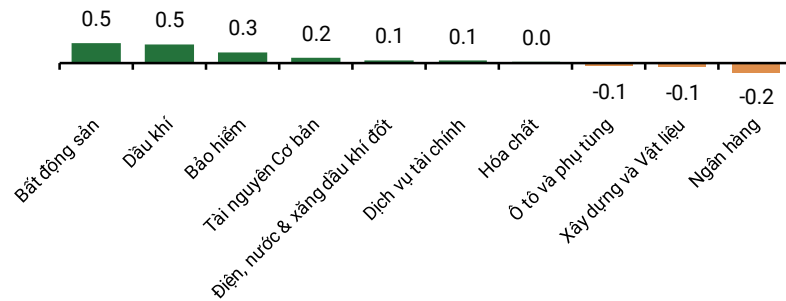
Biến động

Giá/ Chỉ số hàng hóa	Biến động	
	1D	1
Dầu Brent	▲	2.9%
Dầu WTI	▲	3.4%
Khí gas	▲	4.2%
Than cốc (*)	▬	0.0%
Thép HRC (*)	▬	0.1%
PVC (*)	▲	1.0%
Phân Urea (*)	▬	0.0%
Cao su thiên nhiên	▼	-1.1%
Bông Cotton	▬	0.0%
Đường	▲	1.6%
World Container Index	▬	0.0%
Baltic Dirty tanker Index	▬	0.8%
Vàng	▼	-0.55%
Bạc	▼	-0.23%

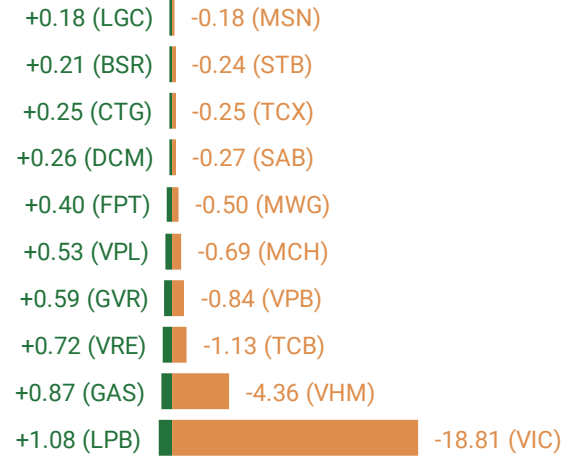
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



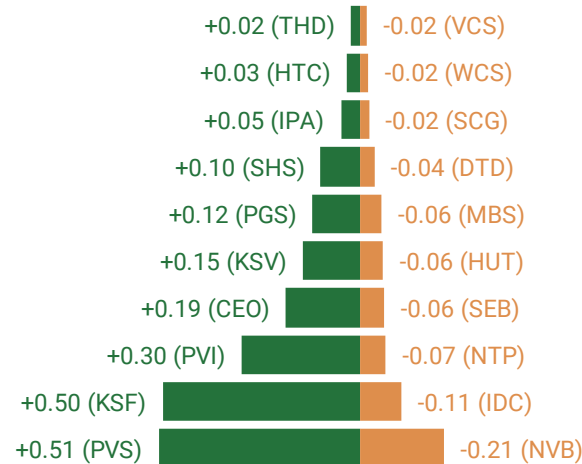
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

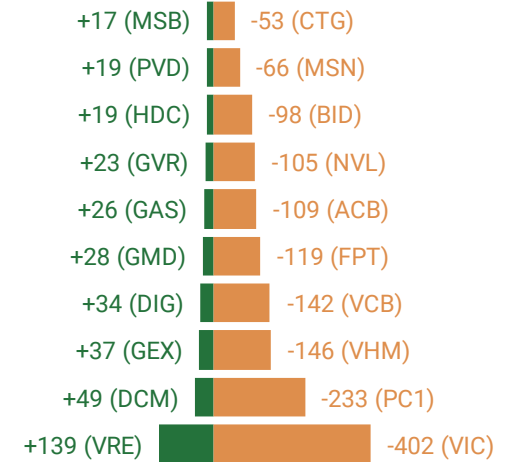


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

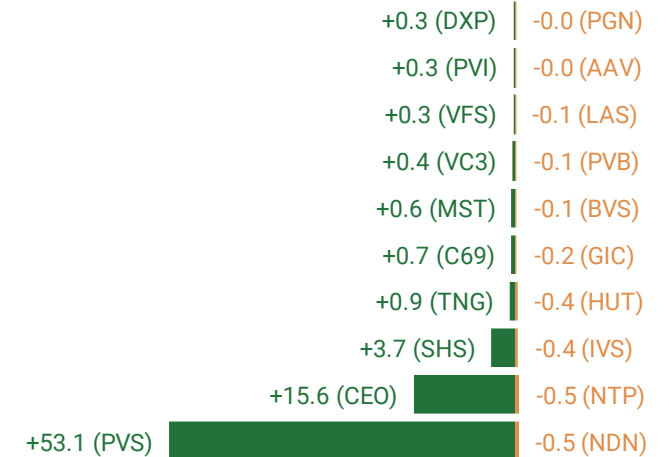


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	VIC	VHM	PC1	FPT	SHB
%DoD	-5.1%	-3.3%	-6.5%	1.5%	0.7%
Giá trị	1,266	1,055	821	685	604

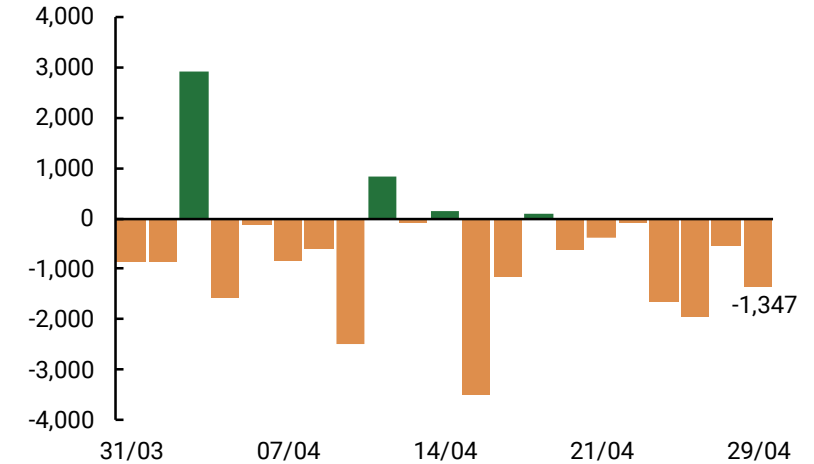
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	GEX	VJC	HDB	VHM	SHB
%DoD	0.3%	0.7%	0.0%	-3.3%	0.7%
Giá trị	420	332	300	208	204

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



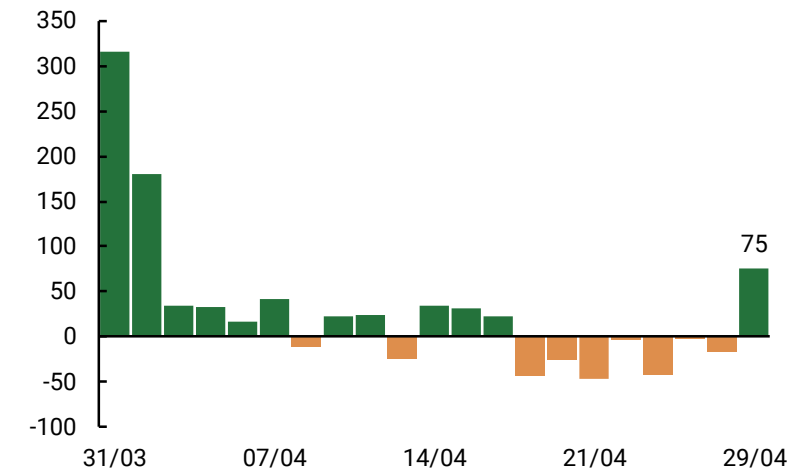
	CEO	PVS	SHS	IDC	MBS
%DoD	3.5%	5.0%	1.2%	-1.1%	-0.5%
Giá trị	358	181	92	75	59

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	HUT	TIG	KHS	SGH	MST
%DoD	-0.6%	-1.5%	-2.6%	10.0%	0.0%
Giá trị	28	18	8	7	4

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến đỏ thân lớn, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1760 | 1800.
- ✓ Kháng cự: 1880 | 1910.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI hạ nhiệt
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật trong xu hướng điều chỉnh.

Kịch bản: Vận động tiếp tục chứng lại tại vùng cản 1880 điểm với thanh khoản gia tăng, hàm ý lực cung vùng cao chi phối. Bên cạnh đó, chỉ báo RSI, MACD cũng trên đà hạ nhiệt, phản ánh động lượng suy yếu. Chỉ số có thể tăng rớt nhờ lực kéo ở nhóm trụ, tuy nhiên xu hướng này sẽ thiếu bền vững nếu độ rộng thị trường không được cải thiện và rủi ro đảo chiều hiện hữu, mục tiêu kiểm định lại vùng 1800 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến đỏ thân lớn, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1980 | 1920.
- ✓ Kháng cự: 2050 | 2100.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI hạ nhiệt.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật trong xu hướng điều chỉnh.

Kịch bản: Chỉ số giữ trạng thái đi ngang quanh vùng 2000 – 2040 điểm. Đà tăng chủ yếu được thúc đẩy bởi nhóm Vingroup, nên khả năng hạ nhiệt là hiện hữu khi các mã này mất đà. Trong trường hợp độ rộng không được cải thiện, cũng như thiếu lực đỡ đối ứng, rủi ro điều chỉnh về khu vực 1960 – 1980 điểm sẽ gia tăng.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	DRI	WATCH	Current price	13.88	P/E (x)	6.4
Exchange	UPCoM		Watch zone	13 - 13.3	P/B (x)	1.4
Sector	Commodity Chemicals		Target price	15	EPS	2167.7
			Cut loss price	12.4	ROE	24.7%
				Stock Rating	A	
				Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

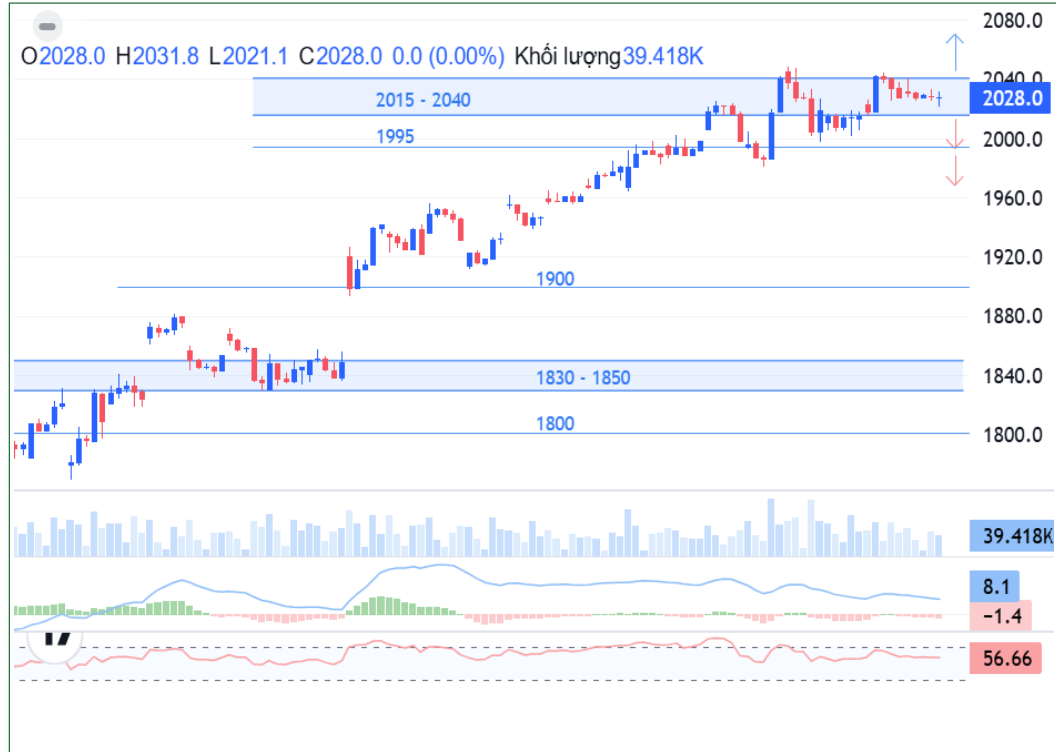
- Giá giữ vận động ổn định sau nến tăng Marubozu.
 - Chỉ báo MACD cắt lên đường tín hiệu và vượt lên miền dương, cùng với RSI cũng giữ đà tăng trên mức trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
 - Thanh khoản cải thiện cho thấy dòng tiền quay trở lại.
 - MA20 cắt lên MA50 sẽ củng cố vị thế trung hạn.
- Giá thoát khỏi hộp tích lũy và có thể tiếp tục quán tính tăng.
 → Khuyến nghị Theo dõi, quan sát khi giá điều chỉnh kiểm định lại hỗ trợ 13 – 13.3.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	DRI	Theo dõi	04/05/2026	13.88	13 - 13.3	-	15	14.07%	12.4	-5.70%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	NLG	Mua	01/04/2026	-	27.75	28.5 - 29	-3.5%	32	11.30%	26.8	-6.78%	
2	SIP	Mua	09/04/2026	-	60.7	60.5 - 61	-0.1%	68	11.93%	57	-6.17%	
3	VIB	Mua	09/04/2026	-	16.3	16.2 - 16.4	0.0%	17.7	8.59%	15.5	-4.91%	
4	HPG	Mua	14/04/2026	-	27.75	27.6 - 27.8	0.2%	31	11.91%	26	-6.14%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại giá tham chiếu 2028. Giá gần như đi ngang lưỡng lự trong suốt thời gian giao dịch, dù lực cung có chi phối mạnh hơn về cuối phiên, song vận động vẫn trở về điểm cân bằng.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD cắt xuống đường tín hiệu, cùng với RSI giảm về gần mức trung bình, hàm ý động lượng tăng suy yếu và áp lực điều chỉnh trở lại chi phối. Dù vậy, biến động ở các mã vốn hóa lớn vẫn đang tác động mạnh, giá có thể tiếp tục rung lắc trong vùng 2015 – 2040. Vị thế Long chỉ nên cân nhắc khi giá bứt phá và củng cố trên ngưỡng 2040. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 2015, có thể gia tăng khi giá tiếp tục gãy ngưỡng 1995.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1936.2, giảm 8.9 điểm (-0.5%). Độ lệch basis 0.1 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 45 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1920 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1950 điểm.

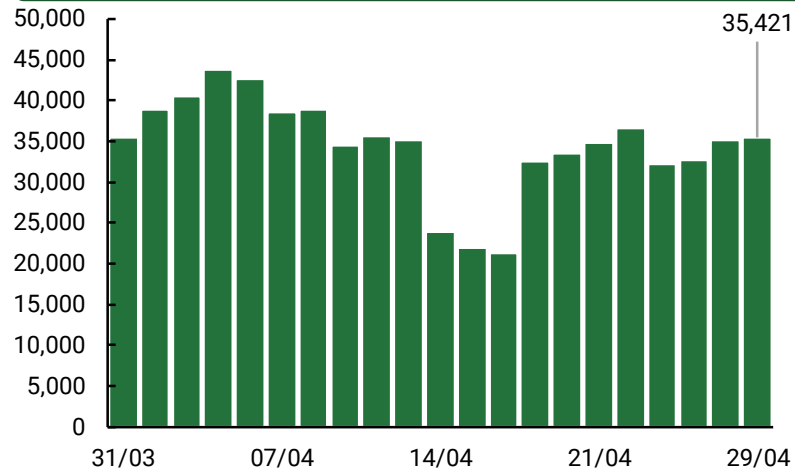
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 2040	2055	2030	15 : 10
Short	< 2015	2000	2025	15 : 10
Short	< 1995	1980	2005	15 : 10

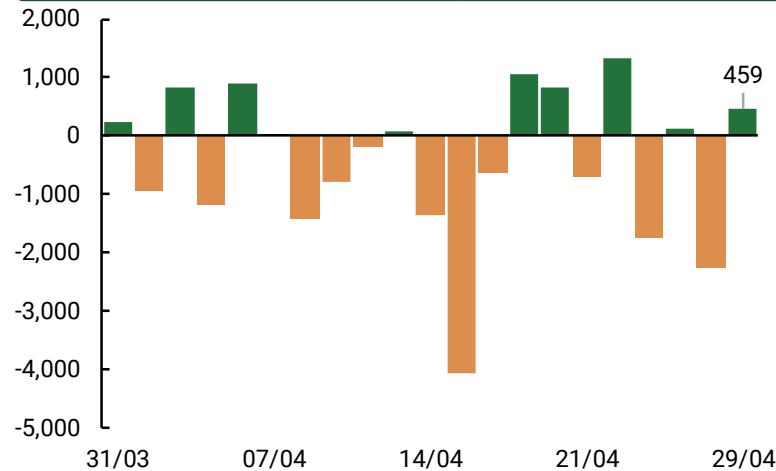
Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111GC000	2,020.0	-9.7	21	36	2,042.3	-22.3	17/12/2026	232
4111G9000	2,024.8	-2.4	24	310	2,034.6	-9.8	17/09/2026	141
4111G6000	2,030.9	1.4	990	2,003	2,026.9	4.0	18/06/2026	50
4111G5000	2,028.0	0.0	180,709	35,421	2,024.6	3.4	21/05/2026	22
4112G5000	1,936.2	-8.9	45	29	1,938.1	-1.9	21/05/2026	22

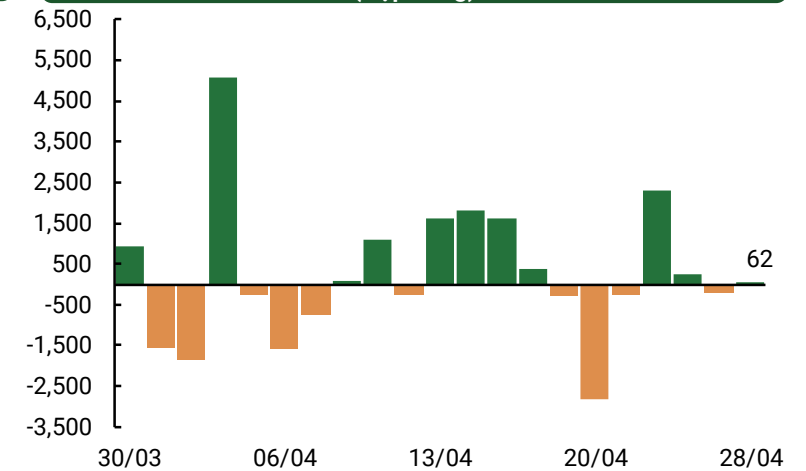
Khối lượng mở (Open interest)



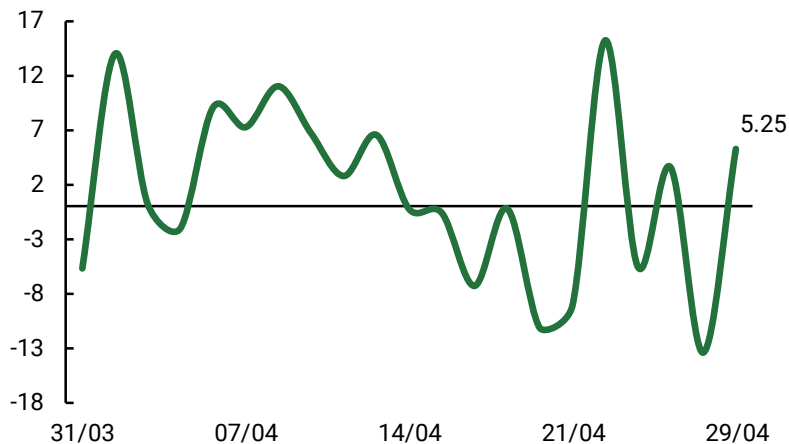
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



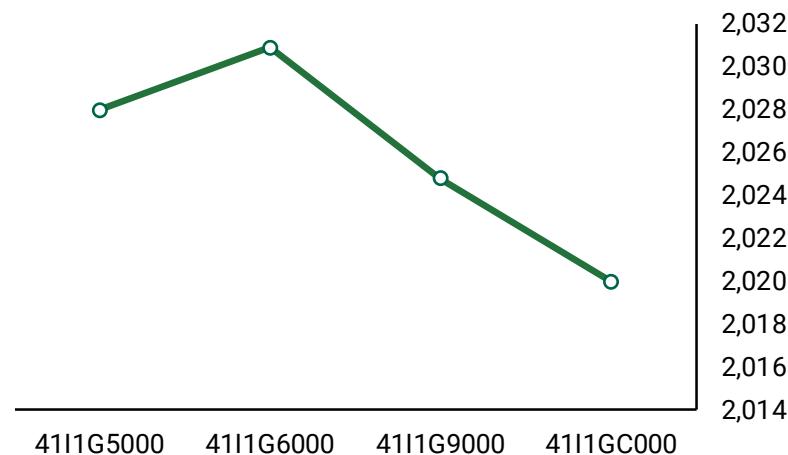
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



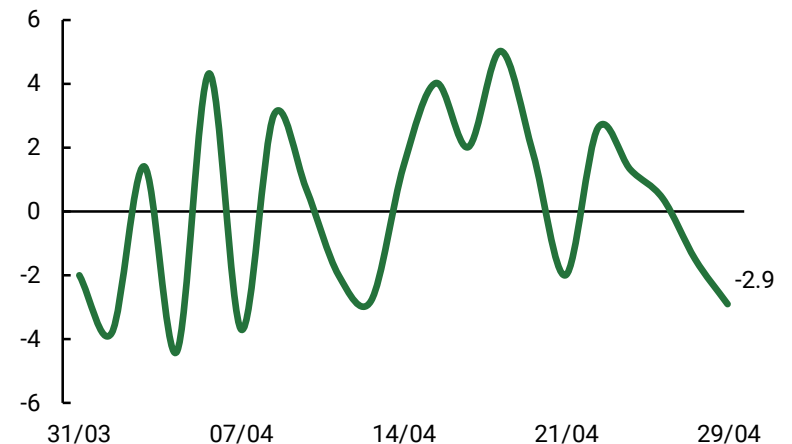
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



- 01/04 Vietnam & US - Chỉ số PMI
- 03/04 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 05/04 Hàng hóa - Cuộc họp OPEC-JMMC
- 06/04 Việt Nam - Dữ liệu kinh tế vĩ mô
Mỹ - Thời hạn đàm phán Iran
- 07/04 Việt Nam - FTSE rà soát giữa kỳ
- 09/04 Mỹ - Biên bản cuộc họp FOMC
Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
- 10/04 Mỹ - Chỉ số CPI, Chỉ số Tâm lý Người tiêu dùng Michigan
- 14/04 Mỹ - Chỉ số PPI
- 16/04 Việt Nam - Đáo hạn phái sinh
Trung Quốc – GDP Quý 1
- 28/04 Nhật Bản - BOJ họp và công bố lãi suất
- 29 - Mỹ - FED họp và công bố lãi suất
- 30/04 Châu Âu - ECB họp và công bố lãi suất
Canada - BOC họp và công bố lãi suất

THÔNG TIN VĨ MÔ

Thủ tướng Nhật Bản Takaichi Sanae sẽ thăm chính thức Việt Nam: Theo thông cáo của Bộ Ngoại giao, nhận lời mời của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam Lê Minh Hung, Thủ tướng Nhật Bản Takaichi Sanae sẽ thăm chính thức Việt Nam. Chuyến thăm sẽ diễn ra từ ngày 1 đến ngày 3/5.

UAE sẽ rời OPEC và OPEC+ vào tháng 5: Các Tiểu vương quốc Arab Thống nhất (UAE) đã quyết định rời khỏi Tổ chức Các nước Xuất khẩu Dầu mỏ (OPEC) và liên minh OPEC+ khi nước này lên kế hoạch tái điều chỉnh chiến lược trong bối cảnh căng thẳng Trung Đông leo thang. Bloomberg dẫn tuyên bố của Bộ Năng lượng hôm thứ Ba (28/4) cho biết việc rút khỏi liên minh từ ngày 1/5 sẽ giúp UAE đáp ứng nhu cầu thay đổi của thị trường, đồng thời cho biết nước này sẽ từng bước tăng sản lượng.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Vinh Hoàn báo lãi gần 290 tỷ quý I: Trong quý I/2026, CTCP Vinh Hoàn ghi nhận doanh thu thuần gần 2,955 tỷ đồng, tăng 12% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận gộp đạt 431 tỷ đồng, tăng 28%, tương ứng biên lợi nhuận gộp gần 15%. Sau khi trừ các khoản chi phí, lợi nhuận trước thuế đạt hơn 341 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 286 tỷ đồng, tăng lần lượt 34% và 36% so với quý I/2025. Trong đó, lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông công ty mẹ đạt khoảng 266 tỷ đồng, tăng 38%. Danh mục chứng khoán kinh doanh còn khoảng 21 tỷ đồng giá gốc cổ phiếu DXS và gần 3.5 tỷ đồng cổ phiếu NLG; cả hai đều đang tạm ghi nhận lỗ gần 10 tỷ tính tới cuối quý I.

REE - Lợi nhuận lên cao nhất 11 quý: Quý I/2026, công ty ghi nhận doanh thu hợp nhất đạt 2,471 tỷ đồng, tăng hơn 19% so với cùng kỳ. Lợi nhuận gộp đạt 1,046 tỷ đồng, tăng 10%, qua đó đưa biên lợi nhuận gộp lên hơn 42%. Doanh thu hoạt động tài chính đạt 137 tỷ đồng, tăng 24%, trong khi chi phí tài chính ở mức 174 tỷ đồng, giảm 9% so với cùng kỳ. Sau khi trừ các khoản chi phí, REE ghi nhận lợi nhuận trước thuế hơn 1,054 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế gần 939 tỷ đồng (cao nhất kể từ quý II/2023), lần lượt tăng 17% và 15% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông công ty mẹ đạt hơn 714 tỷ đồng, tăng 17%.

Doanh thu và lợi nhuận GELEX tăng trưởng 2 chữ số quý đầu năm: Theo BCTC hợp nhất, doanh thu thuần quý 1 của GELEX đạt hơn 10.7 ngàn tỷ đồng, tăng hơn 35% so với cùng kỳ. Động lực chính vẫn đến từ mảng thiết bị điện khi mang về hơn 7 ngàn tỷ đồng, tăng 38% và chiếm gần 66% tổng doanh thu. Tăng trưởng chủ yếu nhờ mở rộng thị trường và sản lượng tiêu thụ ở các nhóm sản phẩm chủ lực. Các mảng còn lại cũng ghi nhận diễn biến tích cực. Sau khi khấu trừ chi phí, GELEX ghi nhận lợi nhuận trước thuế 806 tỷ đồng, tăng gần 25% so với cùng kỳ, thực hiện khoảng 24% kế hoạch doanh thu và 22% mục tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2026.

VHM - Vinhomes báo lãi quý 1/2026 tăng 866%: Vinhomes công bố BCTC hợp nhất Quý I năm 2026 với tổng doanh thu thuần hợp nhất đạt 65,114 tỷ đồng, tăng 315% so với cùng kỳ năm ngoái. Lợi nhuận hợp nhất sau thuế đạt 25,625 tỷ đồng, tăng 866% so với Quý I/2025. Hoạt động bàn giao tại các dự án Vinhomes Ocean City và Vinhomes Royal Island tiếp tục là động lực chính đóng góp vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BCM	53,200	73,400	38.0%	Mua
CTG	34,950	45,200	29.3%	Mua
CTD	86,800	82,900	-4.5%	Giảm tỷ trọng
DBD	49,900	68,000	36.3%	Mua
DDV	26,236	35,900	36.8%	Mua
DGW	43,450	48,500	11.6%	Tăng tỷ trọng
DPG	44,750	42,900	-4.1%	Giảm tỷ trọng
DPR	41,200	46,500	12.9%	Tăng tỷ trọng
DRI	13,876	17,200	24.0%	Mua
EVF	13,000	14,400	10.8%	Tăng tỷ trọng
FRT	149,000	157,600	5.8%	Nắm giữ
GMD	75,300	77,000	2.3%	Nắm giữ
HAH	55,100	60,300	9.4%	Nắm giữ
HDG	25,900	34,000	31.3%	Mua
HHV	12,500	12,300	-1.6%	Giảm tỷ trọng
HPG	27,750	34,300	23.6%	Mua
IMP	50,800	55,000	8.3%	Nắm giữ
KDH	25,400	38,800	52.8%	Mua
MCH	137,000	177,200	29.3%	Mua
MWG	84,000	99,600	18.6%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
NLG	27,750	39,900	43.8%	Mua
NT2	24,200	27,700	14.5%	Tăng tỷ trọng
PHR	61,400	72,800	18.6%	Tăng tỷ trọng
PNJ	67,300	75,500	12.2%	Tăng tỷ trọng
PVS	38,000	39,900	5.0%	Nắm giữ
PVT	22,000	18,900	-14.1%	Bán
POW	12,650	15,000	18.6%	Tăng tỷ trọng
SAB	47,500	57,900	21.9%	Mua
SSI	27,650	32,100	16.1%	Tăng tỷ trọng
TLG	50,000	50,900	1.8%	Nắm giữ
TCB	33,850	42,400	25.3%	Mua
TCM	22,950	37,900	65.1%	Mua
TRC	74,000	94,800	28.1%	Mua
VCB	59,800	84,200	40.8%	Mua
VPB	26,500	37,000	39.6%	Mua
VCG	22,150	26,200	18.3%	Tăng tỷ trọng
VHC	61,200	60,000	-2.0%	Giảm tỷ trọng
VNM	60,900	66,650	9.4%	Nắm giữ

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415